TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Quý**

2. Ông **Lê Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Vui** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa vào các ngày 18/12/2023, 08/01/2024 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Huỳnh Thị Mộng T** (Tên gọi khác: H); sinh năm: 1977, tại: huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Cha Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1952. Mẹ Nguyễn Thị S, sinh năm: 1954. Chồng Phạm Tiến T1 (chết). Có 03 con lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 30/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị Kim Q, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị Bích H1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Minh L, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Phan Văn P, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Khắc T2, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/6/2022, Huỳnh Thị Mộng T hỏi mượn xe mô tô biển số 79V1-354.08 của Võ Thị Kim Q (người ở cùng nhà trọ với T tại thôn P, xã V, huyện V) để đi công việc, Q đồng ý và giao xe mô tô 79V1-354.08 cho T. T điều khiển xe mô tô 79V1-354.08 vào thành phố N để tìm gặp người quen hỏi mượn tiền nhưng không mượn được, sau đó T ở lại qua đêm tại N. Khoảng 09h00' ngày 25/6/2022, T điều khiển xe mô tô 79V1-354.08 về lại xã V để chơi, vì thiếu tiền tiêu xài và trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 79V1-354.08 của bà Q bằng cách đi thế chấp xe cho người khác. T điều khiển xe mô tô 79V1-354.08 đến nhà của Đặng Thị Bích H1 ở thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để thế chấp xe mô tô 79V1-354.08 cho H1, H1 hỏi xe của ai, giấy tờ đâu thì T nói là xe của T và giấy tờ đã bị mất. H1 đồng ý cầm cố xe mô tô 79V1-354.08 với số tiền 5.000.000 đồng, H1 đưa trước cho T số tiền 2.000.000 đồng, T lấy tiền và giao xe cho H1. Đến khoảng 16h00' cùng ngày, H1 đưa tiếp cho T số tiền 2.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng Tuyền khấu trừ số nợ trước đó cho H1. Sau khi nhận được số tiền 4.000.000 đồng, T đã dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25/6/2022, Võ Thị Kim Q sau khi thấy T không trả xe mô tô 79V1-354.08, bà Q gọi điện hỏi T, thì T nói dối là do T đi ngược chiều trong thành phố N nên đã bị Công an bắt giữ, T nói dối để T xử lý lấy xe ra để trả cho Qua. Sau đó bà Q và chồng đã nhiều lần gọi điện cho T nhưng T cố tình không nghe máy, sau đó T tắt liên lạc với bà Q để lãng tránh việc trả xe mô tô 79V1-354.08. Ngày 02/7/2022, bà Q làm đơn trình báo sự việc gửi đến Công an xã V, quá trình làm việc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 488/KL-TCKH.TTHS ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị xe mô tô 79V1-354.08 của bà Võ Thị Kim Q bị Huỳnh Thị Mộng T chiếm đoạt ngày 25/6/2022 là 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đề nghị truy tố Huỳnh Thị Mộng T, T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định truy nã đối với Huỳnh Thị Mộng T. Đến ngày 30/10/2023, Huỳnh Thị Mộng T bị bắt theo Quyết định truy nã số 164/QĐTN-ĐTTH ngày 25/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen, S1 loại: Janus, biển số: 79V1-354.08. Đã trả lại cho Võ Thị Kim Q. Số tiền 1.250.000 đồng (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện V.

Về dân sự:

- Bà Võ Thị Kim Q đã nhận lại xe mô tô 79V1-354.08 và không còn yêu cầu gì.

- Bà Đặng Thị Bích H1 yêu cầu Huỳnh Thị Mộng T phải bồi thường cho H1 số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) từ việc cầm cố xe mô tô 79V1-354.08.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSVN ngày 09 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Huỳnh Thị Mộng T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mộng T với mức án từ 09 tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ bị hại bà Võ Thị Kim Q đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Buộc bị cáo Huỳnh Thị Mộng T phải tiếp tục bồi thường cho bà Đặng Thị Bích H1 số tiền là 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển trả số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện V, theo Giấy nộp tiền ngày 20/10/2022 của Công an huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho bà Đặng Thị Bích H1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Võ Thị Kim Q; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Bích H1; Người làm chứng ông Trần Minh L, ông Phan Văn P, ông Phạm Khắc T2 đều vắng mặt; tuy nhiên không ai có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt này và lời khai, yêu cầu của họ có tại hồ sơ vụ án, việc

vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thị Mộng T khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng số 46/CT-VKSVN, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/6/2022, sau khi mượn được xe mô tô 79V1-354.08 từ bà Võ Thị Kim Q, Huỳnh Thị Mộng T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này bằng cách cầm cố cho người khác. T đem xe mô tô 79V1-354.08 đến nhà bà Đặng Thị Bích H1 thuộc thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tại đây T cầm cố xe mô tô trên cho bà H1 với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi nhận được tiền từ việc cầm cố xe mô tô 79V1-354.08, T dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, sau đó T không có khả năng để lấy xe mô tô 79V1-354.08 trả lại cho bà Võ Thị Kim Q.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Mộng T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 46/CT-VKSVN, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mộng T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở và đúng các quy định của pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…….. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

……..".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện tội phạm. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương buộc Cơ quan Điều tra phải ra lệnh truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Đặng Thị Bích H1 có hành vi cầm cố xe mô tô 79V1-354.08. Tuy nhiên khi cầm cố xe mô tô trên H1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị Kim Q đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Bích H1 yêu cầu Huỳnh Thị Mộng T phải bồi thường cho H1 số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) từ việc cầm cố xe mô tô 79V1-354.08 là có cơ sở nên cần được chấp nhận. Về số tiền 1.250.000 đồng (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện V. Theo Giấy nộp tiền ngày 20/10/2022, đây là số tiền Cơ quan Điều tra công an huyện V, tỉnh Khánh Hòa thu giữ của Huỳnh Thị Mộng T nên cần chuyển trả cho bà Đặng Thị Bích H1 để trừ vào số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) từ việc cầm cố xe mô tô 79V1-354.08 mà Huỳnh Thị Mộng T phải bồi thường cho bà Đặng Thị Bích H1. Như vậy, bị cáo Huỳnh Thị Mộng T còn phải tiếp tục bồi thường thêm cho bà Đặng Thị Bích H1 số tiền là 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Không có nên không xét.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Mộng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Mộng T;

Áp dụng Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử phạt: Bị cáo **HUỲNH THỊ MỘNG TUYỀN** (Tên gọi khác: H) **09** (chín) **tháng tù** về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ bị hại bà Võ Thị Kim Q đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Mộng T phải tiếp tục bồi thường cho bà Đặng Thị Bích H1 số tiền là 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chuyển trả số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện V, theo Giấy nộp tiền ngày 20/10/2022 của Công an huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho bà Đặng Thị Bích H1.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Không có nên không xét.

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Mộng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Thị Mộng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Võ Thị Kim Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Bích H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn